

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 02 năm 2023
“V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Thương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Do

Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Diệu L, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đ. Có mặt.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2022 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Hồ Thị Diệu L trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Hữu H từng là vợ chồng, chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Hồ T1, sinh ngày 14/12/2004 và Nguyễn Thị Soan T2, sinh ngày 16/12/2011, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được nên đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 39/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2022, theo Quyết định Tòa án giao 02 con chung tên là Nguyễn Hồ T1, sinh ngày 14/12/2004 và Nguyễn Thị Soan T2, sinh ngày 16/12/2011 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng nuôi con. Tại thời

điểm ly hôn mâu thuẫn giữa tôi và ông H quá căng thẳng, tôi vẫn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con nhưng sau khi được Thẩm phán giải thích về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau khi ly hôn là "Cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên" nên tôi đồng ý giao con cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên sau khi có quyết định ly hôn thì tuần đầu tiên tôi được thăm, gặp các con, cuối tuần các con đến nhà tôi chơi, nhưng những ngày sau ông H cản trở, ngăn cấm không cho tôi được gặp con của mình, ngăn cấm các con đến nhà tôi, trong khi nhà tôi đối diện trường học của con và cách nhà ông H khoảng 2km.

Tôi đến thăm con thì bị gia đình ông H dùng lời lẽ thô tục xúc phạm, đuổi đánh, hăm dọa các con của tôi không được gặp mẹ. Bản thân tôi là người mẹ rất mong muốn được chăm sóc, nuôi dưỡng các con nhưng gia đình ông H cản trở, đặt điều nói xấu để con tôi có suy nghĩ mẹ là người xấu. Tôi xét thấy quyền lợi của người làm mẹ như tôi bị xâm phạm, thương con nhưng không được gần con. Mặt khác, ông H thường xuyên đi làm ăn xa, không trực tiếp chăm sóc các con, để con ở nhà một mình rồi nhờ mẹ của ông H và chị em của ông H ở gần bên trông nom giúp tuy nhiên điều này không đảm bảo việc ăn uống học tập của con. Bản thân tôi làm công việc buôn bán tại nhà nên có thời gian, tôi có nói ông H: "để việc đưa đón con đi học tôi sẽ chở đi và chở về nhà anh, đảm bảo việc học và sinh hoạt của con, anh đi làm xa như vậy không có ở nhà mà nhờ bà nội và cô thường xuyên vậy không được vì bà nội cũng đi làm, cô cũng đi làm và có nhà riêng" nhưng ông H không đồng ý. Ông H đến nơi tôi ở chửi mắng tôi, tôi cảm thấy bị xúc phạm trước mặt các con của tôi. Bản chất ông H ngăn cấm tôi chăm sóc con, sáng nào tôi cũng phải chạy đưa đồ ăn sáng mà không được vào nhà, không được tiếp xúc nói chuyện. Ông H bắt buộc thông báo cho ông trước khi đưa đón con nhưng ông H chặn điện thoại và không nghe điện thoại của tôi. Ông H cấm con không được ngủ lại ở nhà tôi, cản trở quyền làm mẹ của tôi nên tôi giữ nguyên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Hiện tại tôi có chỗ ở ổn định, công việc buôn bán ổn định, thu nhập hàng tháng 15.000.000đ, đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng con.

Chính vì những lý do trên tôi đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao con Nguyễn Thị Soan T2, sinh ngày 16/12/2011 cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu H trình bày:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số: 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trong đó, Tòa án giao 02 con Nguyễn Hồ T1, sinh ngày 14/12/2004 và Nguyễn Thị Soan T2, sinh ngày 16/12/2011 cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng, bà Hồ Thị Diệu L không cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, đến nay bà Hồ Thị Diệu L khởi kiện yêu cầu Tòa án giao con Nguyễn Thị Soan T2, sinh ngày 16/12/2022 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, tôi không đồng ý vì những bất cập sau:

- Trước khi ban hành Quyết định ly hôn thì Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang có gọi cháu Nguyễn Thị Soan T2, sinh ngày 16/12/2011 đến để viết đơn tự nguyện ở

với bố hoặc mẹ sau ly hôn và cháu đã viết đơn tự nguyện ở với ba, hiện nay cháu vẫn giữ nguyên nguyện vọng đó (Kèm theo đơn tự nguyện viết tay).

- Về chỗ ở hiện tại: Trước đây tôi và bà Hồ Thị Diệu L có một ngôi nhà trên một mảnh đất sổ thừa số 476 tờ bản đồ số 6, với diện tích là: 88,1m² (địa chỉ tại thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đ), hai bên thỏa thuận tôi được sở hữu ngôi nhà và đất nêu trên và có trách nhiệm thôi lui lại cho bà Hồ Thị Diệu L 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng y), tôi đã giao tiền cho bà L và lập thủ tục hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, ngôi nhà và đất hiện nay thuộc quyền sở hữu riêng của tôi là nơi sinh hoạt của tôi và hai cháu. Hiện nay bà Hồ Thị Diệu L không có nhà ở, chỉ thuê quán để bán hàng. Do vậy, không đủ điều kiện để con tôi sinh hoạt và học tập cho tương lai sau này.

- Về nơi cư trú: Hiện nay tôi và hai cháu cùng chung một hộ khẩu tôi là chủ hộ. bà Hồ Thị Diệu L chỉ có hộ khẩu xin ghép, được tôi tạo điều kiện để buôn bán làm ăn chứ thực chất không có nhà ở.

- Về kinh tế: Bà Hồ Thị Diệu L đang thuê một cửa hàng nhỏ để buôn bán, không chứng minh được thu nhập hàng tháng để đảm bảo cho cuộc sống con tôi ăn học. Về phía tôi đang làm cho công ty Cổ Phần Cơ Điện Lạnh Đà Nẵng có hợp đồng vô thời hạn, thu nhập rõ ràng chứng minh được khả năng kinh tế đảm bảo nuôi con ăn học.

- Về tình: Sau ly hôn nguyện vọng hai cháu con của tôi luôn được ở bên nhau để gắn kết tình cảm, bù đắp tình cảm cho nhau khi không còn mẹ bên cạnh, đồng thời nơi đây là nơi hai con chúng tôi sinh ra và lớn lên cùng bạn bè trang lứa, môi trường sống tốt đẹp ở đây đã ăn sâu vào tim thức của các cháu, nguyện vọng các cháu không muốn thay đổi mới môi trường sống.

Đối với việc bà L cho rằng tôi và gia đình cấm cản không cho bà thăm con và đánh bà là không đúng (cần xác minh lại công an xã H), tôi vẫn để bà L gặp con vào mỗi buổi sáng, tôi là người trực tiếp nuôi con nên việc bà L chở con đi chơi phải thông báo cho tôi và đưa con về nhà trước 9h tối, không được phép ở lại qua đêm với bà L. Bản thân tôi hiện tại làm công trình trên Bà Nà từ tháng 3/2022 đến nay, sáng đi từ 7 giờ kém 15 phút và 18 giờ 15 phút về tới nhà, mọi việc cơm nước ở nhà là bà nội lo, cháu T2 tự đi học bằng xe đạp từ lớp 3 đến nay.

Nay bà L yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con nhưng bé Nguyễn Thị Soan T2 có nguyện vọng ở với tôi nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm: 01 bản sao Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 39/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2022; 01 bản sao giấy khai sinh của con Nguyễn Thị Soan T2; bản sao Chứng minh nhân dân của bà L, ông H; 01 bản sao sổ hộ khẩu của bà L, 01 đơn trình bày, 01 USB ghi âm nội dung ông H cấm không cho gặp con và 01 đơn trình bày giải trình nội dung có trong USB, 01 đơn đề nghị Tòa án lấy lời khai của con, 01 đơn trình bày, 01 GCNQSDĐ số CU976833 và 01 hợp đồng tặng cho QSDĐ ngày 09.8.2022 số công chứng 4403, quyền số 01/2022TP/CC-SCC/HDGDGD (bản phô tô), 01 Xác nhận thông tin cư trú, 01 đơn

tự nguyện lần 2 của cháu Nguyễn Thị Soan T2, 01 bản sao kê chi tiết giao dịch nhận lương của ông Nguyễn Hữu H; 02 Biên bản xác minh của Tòa án.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của bà Hồ Thị Diệu L; Xử giao con Nguyễn Thị Soan T2, sinh ngày 16/12/2011 cho bà Hồ Thị Diệu L trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không cấp dưỡng nuôi con;

Án phí dân sự sơ thẩm ông H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và địa chỉ nơi cư trú của bị đơn thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

[2] Bà Hồ Thị Diệu L và ông Nguyễn Hữu H thuận tình ly hôn và thỏa thuận giao con đã được Tòa án ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 39/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2022, theo Quyết định Tòa án giao 02 con chung tên là Nguyễn Hồ T1, sinh ngày 14/12/2004 và Nguyễn Thị Soan T2, sinh ngày 16/12/2011 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không cấp dưỡng nuôi con. Theo bà L, sau khi có quyết định ly hôn thì tuần đầu tiên là bà L được thăm, gặp con, cuối tuần các con đến nhà bà chơi, nhưng những ngày sau ông H và gia đình cản trở, ngăn cấm không cho bà được gặp con của mình, ngăn cấm các con đến nhà bà, khi bà đến thăm con thì bị gia đình ông H dùng lời lẽ thô tục xúc phạm, đuổi đánh, hăm dọa các con của bà không được gặp mẹ. Ông H còn đến nơi bà ở chửi mắng bà, bản thân bà cảm thấy bị xúc phạm trước mặt các con, ông H ngăn cấm bà chăm sóc con, sáng nào bà cũng phải chạy đưa đồ ăn sáng mà không được vào nhà, không được tiếp xúc nói chuyện. Ông H bắt buộc thông báo cho ông trước khi đưa đón con nhưng ông H chặn điện thoại và không nghe điện thoại của bà, ông H cấm các con ở lại nhà bà, cản trở quyền làm mẹ của bà đồng thời công việc của ông H làm công trình thường đi công tác xa và đi sớm về muộn chính vì vậy bà yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông H cho rằng cháu Nguyễn Thị Soan T2 có nguyện vọng ở với ông, bản thân ông có nhà ở ổn định, có công việc và thu nhập ổn định, cháu T2 đã quen môi trường sống từ nhỏ đến nay do đó ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Qua xác minh tại địa phương thể hiện, ông Nguyễn Hữu H thường xuyên không có mặt ở nhà, con gái lớn đi học trường đại học ở ngoài phố, bé T2 ở nhà với bà nội. Tại phiên tòa, ông H cũng thừa nhận đang làm công trình ở Bà Nà sáng đi làm sớm và chiều tối mới về, trong tuần chỉ được nghỉ ngày chủ nhật còn bé T2 tự chăm sóc bản thân, tự đạp xe đi học, ăn uống với bà nội và tối ngủ với bà nội ở nhà kế bên. Qua xác minh tại công ty Cổ Phần Cơ Điện Lạnh Đà Nẵng thể hiện trước đó ông H làm công trình tại Bà Nà, hiện tại ông H đã nghỉ việc từ đầu tháng 11/2022. HĐXX xét thấy, quyền và nghĩa vụ làm cha và mẹ là ngang nhau, tuy nhiên sau khi thỏa thuận giao con cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng thì quyền làm mẹ của bà L gặp trở ngại, cụ thể bị ông H và gia đình cản trở, gây khó khăn trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, điều này vi phạm khoản 2 Điều 83 Luật HNGĐ. Mặt khác, bé Nguyễn Thị Soan T2 là con gái đang ở độ tuổi dậy thì rất cần sự bảo bọc nuôi dưỡng dạy dỗ của cha mẹ đặc biệt là sự ân cần chăm sóc, chỉ bảo của người mẹ nhưng công việc của ông H là thường xuyên đi làm công trình không có ở nhà, ông đi từ sáng sớm đến chiều muộn mới về, ít có thời gian gần gũi bé T2, ông để bé T2 phải tự lo cho bản thân; trong khi đó, bà L có công việc kinh doanh chim cá cảnh, có chỗ ở và thu nhập ổn định, nơi bà L ở cũng gần trường học của bé T2, bản thân bà L có thời gian làm việc linh động, thuận lợi trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con. Do đó, người trực tiếp nuôi con là ông Nguyễn Hữu H đã không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc con, việc giao con cho bà Hồ Thị Diệu L trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo cho con phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Diệu L về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và giao con Nguyễn Thị Soan T2, sinh ngày 16/12/2011 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không giải quyết.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm ông Hiền phải chịu là 300.000đ.

[5] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đối với việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Diệu L đối với ông Nguyễn Hữu H về việc "Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

1. Xử: Giao con Nguyễn Thị Soan T2, sinh ngày 16/12/2011 cho bà Hồ Thị Diệu L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Hữu H không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Hữu H phải chịu. Hoàn trả cho bà Hồ Thị Diệu L số tiền tạm ứng án phí 300.000đ cho đã nộp tại biên lai thu số 0004637 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 10.01.2023.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. Hoà Vang;
- Chi cục THADS h. Hoà Vang;
- Lưu hồ sơ;

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương